

QUẬN KHU 3  
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Số: 1857/BCH-TM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2024

V/v phối hợp khảo sát đối với doanh nghiệp  
trong các khu công nghiệp, khu kinh tế đủ  
điều kiện để thành lập đơn vị tự vệ

Kính gửi:

- Đảng ủy Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố; Đề án số 410/ĐA-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và một số định mức chi cho Dân quân tự vệ thành phố giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành phố và đồng chí Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tại Hội nghị ngày 19/3/2024 giữa Bộ Chỉ huy quân sự thành phố và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về việc phối hợp khảo sát các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện để thành lập đơn vị tự vệ.

Bộ Chỉ huy quân sự thành phố đề nghị Đảng ủy Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phối hợp, thực hiện một số nội dung sau:

- Phối hợp rà soát lựa chọn một số doanh nghiệp có đủ các điều kiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ để tổ chức thành lập đơn vị tự vệ đối với doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố (có mẫu khảo sát gửi kèm).

- Chỉ đạo các doanh nghiệp đã được lựa chọn bố trí thời gian, địa điểm, thành phần làm việc (nội dung hướng dẫn thành lập đơn vị tự vệ do Bộ Chỉ huy quân sự thành phố đảm nhiệm).

- Cử cán bộ chuyên môn các phòng thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế đi cùng với cán bộ đại diện của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố và Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện có doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn để làm việc với các doanh nghiệp đã được lựa chọn.

Bộ Chỉ huy quân sự thành phố đề nghị Đảng ủy Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phối hợp triển khai thực hiện. Mọi thông tin phối hợp xin liên hệ đồng chí Thượng tá Lê Minh Quân - Trưởng ban Dân quân tự vệ/Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, số điện thoại 0977332355./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, DQTV. S04. *ty*

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG  
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**



**Thượng tá Phạm Hồng Thuát**



## MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ THÀNH LẬP ĐƠN VỊ TỰ VỆ

### 1. Điều kiện tổ chức tự vệ trong doanh nghiệp

\* Điều 17 Luật Dân quân tự vệ quy định doanh nghiệp có đủ 04 điều kiện thì được xem xét tổ chức tự vệ:

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Ủy ban nhân dân các cấp và sự chỉ huy của cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện.

- Theo yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đề án, kế hoạch tổ chức Dân quân tự vệ của địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động và phù hợp với tổ chức sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Đã hoạt động từ đủ 24 tháng trở lên.

- Có số lượng người lao động đủ tiêu chuẩn tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ để tổ chức ít nhất 01 tiểu đội tự vệ.

### 2. Nhiệm vụ của Dân quân tự vệ

- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, cơ sở, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập.

- Tham gia thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng theo quy định của pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng địa phương, cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### 3. Quy mô tổ chức Tự vệ, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

#### a) Quy mô tổ chức

Căn cứ vào số lượng cán bộ, công nhân, yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, tình hình an ninh trật tự, kinh tế, văn hóa, xã hội, quy mô tổ chức như sau:

- Thành lập cấp tiểu đội: Quân số = 9 đồng chí (gồm: 1 tiểu đội trưởng, 2 tổ trưởng, 6 chiến sĩ).

- Thành lập cấp trung đội: Quân số = 28 đồng chí (gồm: 1 trung đội trưởng, 3 tiểu đội trưởng, 6 tổ trưởng, 18 chiến sĩ).

#### b) Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

- Điều kiện thành lập:

+ Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Có đơn vị tự vệ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Ban Chỉ huy quân sự làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thành phần gồm Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy cùng cấp; Phó Chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu hoặc trưởng các phòng, ban thuộc cơ quan, tổ chức; Chính trị viên phó là Phó Bí thư hoặc cấp ủy cùng cấp.

- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức được sử dụng con dấu riêng theo quy định của pháp luật.

- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức:

+ Tham mưu cho cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác quốc phòng, công tác tự vệ và kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức; phối hợp thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập cho tự vệ; chỉ huy tự vệ thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của các đơn vị tự vệ thuộc quyền theo quy định của pháp luật.

+ Tham mưu cho cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về công tác quốc phòng.

#### **4. Chế độ chính sách của Dân quân tự vệ**

- Khoản 2 Điều 34 của Luật Dân quân tự vệ quy định: Đối với tự vệ khi làm nhiệm vụ được hưởng nguyên lương, các khoản phúc lợi, phụ cấp, công tác phí, chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật,...

- Khoản 2 Điều 36 Luật Dân quân tự vệ quy định: Kinh phí bảo đảm cho tự vệ của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thực hiện theo nhiệm vụ chi quy định tại Điều 39 của Luật này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo chế độ kế toán tài chính áp dụng đối với các đơn vị.

#### **5. Thẩm quyền thành lập, giải thể đơn vị Tự vệ (trích Điều 22 Luật Dân quân tự vệ năm 2019)**

- Thẩm quyền thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức, trừ đơn vị tự vệ trong doanh nghiệp quân đội được quy định như sau:

+ Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội quyết định thành lập Tiểu đoàn tự vệ.

+ Chỉ huy trưởng Bộ CHQS cấp tỉnh quyết định thành lập đại đội tự vệ và

thành lập Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức.

+ Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp huyện quyết định thành lập tiểu đội, trung đội Dân quân tự vệ tại chỗ.

- Cấp có thẩm quyền quyết định thành lập thì có thẩm quyền quyết định giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức.

**6. Thủ tục thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ**

a) Trình tự thực hiện:

*Bước 1.*

- Thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

+ Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, người đứng đầu cơ quan, tổ chức của cấp tổ chức đơn vị Dân quân tự vệ lập hồ sơ thành lập tiểu đoàn tự vệ.

+ Cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lập hồ sơ thành lập đại đội tự vệ.

+ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lập hồ sơ thành lập trung đội Dân quân tự vệ cơ động

+ Ban chỉ huy quân sự cấp huyện lập hồ sơ thành lập Ban chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

+ Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thống nhất với người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trụ sở trên địa bàn lập hồ sơ thành lập Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức gửi cơ quan tham mưu Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Cấp đề nghị thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức có văn bản trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập xem xét quyết định giải thể. Trình tự, thủ tục giải thể như trình tự thủ tục thành lập.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ

+ Trường hợp bổ nhiệm cùng với thành lập mới đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức: Căn cứ quyết định thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thành lập có hiệu lực, cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 23 Luật Dân quân tự vệ quyết định bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ;

+ Khi có thay đổi liên quan đến tổ chức, nhân sự thì cấp đề nghị thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức có văn bản trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ quy định tại Điều 23 Luật Dân quân tự vệ xem xét quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

*Bước 2.* Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận phải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; trường hợp không hợp lệ phải hướng dẫn bằng văn bản để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

*Bước 3.* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cấp có thẩm quyền thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ phải ra quyết định thành lập, giải thể, bổ nhiệm, miễn nhiệm.

*Bước 4.* Công bố quyết định: Người có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan tổ chức; cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ quy định tại Điều 23 Luật Dân quân tự vệ công bố hoặc giao cho cơ quan chức năng tổ chức công bố quyết định.

b) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:* Tờ trình của cấp đề nghị kèm theo danh sách đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

c) Mẫu đơn, tờ khai

Tờ trình đề nghị thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ của cấp đề nghị, kèm theo:

- Danh sách đề nghị thành lập (giải thể) đơn vị Dân quân tự vệ và bổ nhiệm (miễn nhiệm) các chức vụ chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ;

- Danh sách đề nghị thành lập (giải thể) Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và bổ nhiệm (miễn nhiệm) các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức./.

- Thẩm quyền thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức, trừ đơn vị tự vệ trong doanh nghiệp quân đội được quy định như sau:

+ Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam quyết định thành lập đại đội DQTV pháo phòng không, đại đội DQTV pháo binh;

+ Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Tư lệnh Thủ đô Hà Nội quyết định thành lập Tiểu đoàn tự vệ; Hải đội DQTV, hải đội dân quân thường trực; hải đoàn DQTV.

+ Tư lệnh Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh quyết định thành lập đại đội tự vệ, đại đội dân quân cơ động; Trung đội dân quân tự vệ phòng không, pháo binh; trung đội dân quân tự vệ biển; tiểu đội, trung đội dân quân thường trực.

+ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện quyết định thành lập trung đội Dân quân cơ động; tiểu đội, trung đội Dân quân tự vệ tại chỗ; khẩu đội Dân quân tự vệ pháo binh; tổ, tiểu đội dân quân trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; tiểu đội Dân quân tự vệ biển;

+ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã quyết định thành lập tổ dân quân tại chỗ sau khi báo cáo Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện quyết định thành lập;

+ Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

- Cấp có thẩm quyền quyết định thành lập thì có thẩm quyền quyết định giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.